



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE FIRST SEMESTER CONG HOA CAMPUS School year 2017-2018

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Doan Ngoc Truc Giang	STARTER 1	9.4	A
2	Tran Thanh Son	STARTER 1	9.5	A
3	Nguyen Ngoc Thinh Thanh	STARTER 1	9.2	A
4	Phan Trong Tue	STARTER 1	9.7	A
5	Le Nhu Y	STARTER 1	9.4	A
6	Nguyen Phuoc Hanh	STARTER 2	9.2	A
7	Nguyen Mai Kha	STARTER 2	9.1	A
8	Vu Le Khanh Ngoc	STARTER 2	9.0	A
9	Nguyen Dinh Phu Hai	STARTER 3	9.5	A
10	Nguyen Hanh Trang	STARTER 3	9.1	A
11	Chau Nguyen Nguyen An	STARTER 4	9.5	A
12	To Que Anh	STARTER 4	9.5	A
13	Pham Van Dung	STARTER 4	9.2	A
14	Hoang Gia Han	STARTER 4	9.1	A
15	Do Nhu Ngoc Huyen	STARTER 4	9.2	A
16	Nguyen Uyen Nhi	STARTER 4	9.4	A
17	Phan Phuc Chanh	STARTER 5	9.6	A
18	Le Thai Bao Gia	STARTER 5	9.0	A
19	Nguyen Gia Han	STARTER 5	9.5	A
20	Bui Dang Khanh Nhien	STARTER 5	9.3	A
21	Dang Phi Phung	STARTER 5	9.5	A
22	Tran Nguyen Xuan Nhi	STARTER 6	9.0	A
23	Liang Pei Pei	STARTER 6	9.3	A
24	Nguyen Lam Di Quan	STARTER 6	9.6	A
25	Tran Phuong Thuy	STARTER 6	9.8	A
26	Nguyen Tang Nhat Anh	STARTER 7	9.0	A
27	Tran Ho Gia Bao	STARTER 7	9.0	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
28	Nguyen Song Ha	STARTER 7	9.6	A
29	Ton Chau Bao Han	STARTER 7	9.2	A
30	Bui Khanh Ngoc	STARTER 7	9.3	A
31	Trinh Duc Thinh	STARTER 7	9.0	A
32	Tran Gia An	STARTER 8	9.3	A
33	Hoang An Chi	STARTER 8	9.1	A
34	Tran Cat Nguyen	STARTER 8	9.5	A
35	Tran Thuy Tien	STARTER 8	9.4	A
36	Pham Duc Chinh	STARTER 9	9.0	A
37	Vu Dang	STARTER 9	9.3	A
38	Bui Xuan Giao	STARTER 9	9.2	A
39	Nguyen Ngoc Phuong Nghi	STARTER 9	9.0	A
40	Nguyen Ngoc Nghia	STARTER 9	9.7	A
41	Bui Minh Phuong Anh	STARTER 10	9.5	A
42	Le Son Nam	STARTER 10	9.2	A
43	Le Thuy Minh Ngoc	STARTER 10	9.6	A
44	Nguyen Hoang Nguyen	STARTER 10	9.1	A
45	Nguyen Anh Tuan	STARTER 10	9.5	A
46	Truong Thi Bao Chau	STARTER 11	9.3	A
47	Bui Thuan Thien	STARTER 11	9.0	A
48	Le Truong Giang	ELEMENTARY 1	9.5	A
49	Do Nhu Quang Minh	ELEMENTARY 1	9.3	A
50	Tran Thai Nguyen	ELEMENTARY 1	9.6	A
51	Tran Khanh Binh	ELEMENTARY 2	9.1	A
52	Nguyen Tuong Minh	ELEMENTARY 2	9.4	A
53	Cao Thai Minh Anh	ELEMENTARY 3	9.2	A
54	Truong Thien Kim	ELEMENTARY 3	9.5	A
55	Nguyen Nu Bao Chau	ELEMENTARY 4	9.1	A
56	Nguyen Tran Kelly	ELEMENTARY 4	9.1	A
57	Duong Thien Nhi	ELEMENTARY 4	9.1	A
58	Phan Tien Minh Thuy	ELEMENTARY 4	9.6	A
59	Le Minh Tri - Trang	ELEMENTARY 4	9.2	A
60	Tran Tin Dat	ELEMENTARY 5	9.3	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
61	Oh Tri Minh	ELEMENTARY 5	9.5	A
62	Tran Ngoc Song Thu	ELEMENTARY 5	9.0	A
63	Bui Dang Lan Dung	ELEMENTARY 6	9.0	A
64	Songsiri Hoang Anh	ELEMENTARY 7	9.2	A
65	Tran Thi Huong Giang	ELEMENTARY 7	9.5	A
66	Nguyen Thi An Hoa	ELEMENTARY 7	9.0	A
67	Tran Thi Thao Minh	ELEMENTARY 7	9.0	A
68	Truong Tan Dung	ELEMENTARY 8	9.2	A
69	Le Thanh Hang	ELEMENTARY 8	9.0	A
70	Pham Cat Tuong Nam	ELEMENTARY 8	9.3	A
71	Nguyen Thuong Chau Nghi	ELEMENTARY 8	9.1	A
72	Le Anh Tri	ELEMENTARY 8	9.1	A
73	Lam Quoc Tuan	ELEMENTARY 8	9.3	A
74	Le Pham Khanh Linh	ELEMENTARY 9	9.4	A
75	Bui Quang Minh	ELEMENTARY 9	9.1	A
76	Nguyen Bich Ngoc	ELEMENTARY 9	9.0	A
77	Pham Cat Tuong Vy	ELEMENTARY 9	9.8	A
78	Phung Thien An	ELEMENTARY 10	9.0	A
79	Vo Trong Phat	ELEMENTARY 11	9.3	A
80	Le Doan Khanh Giao	ELEMENTARY 12	9.0	A
81	Nguyen Duc Hieu	ELEMENTARY 12	9.4	A
82	Nguyen Vu Thien Khoi	ELEMENTARY 12	9.0	A
83	Tran Ho Huu Kien	ELEMENTARY 12	9.3	A
84	Tran Nguyet Minh	ELEMENTARY 12	9.0	A
85	Tran Ngoc Thanh Thuy	ELEMENTARY 12	9.3	A
86	Dao Hoang Thuy Duong	ELEMENTARY 13	9.0	A
87	Huynh Hoang Quy	ELEMENTARY 13	9.0	A
88	Tran Ngoc Kien	ELEMENTARY 14	9.2	A
89	Dang Ho Cao Nguyen	ELEMENTARY 14	9.0	A
90	Nguyen Vo Uyen Thi	PRE-INTERMEDIATE 1	9.2	A
91	Nguyen Vu Khanh Tran	PRE-INTERMEDIATE 1	9.0	A
92	Le Thanh Hoang	PRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
93	Pham Nguyen Tuan Anh	PRE-INTERMEDIATE 3	9.0	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
94	Luu Gia Bao	PRE-INTERMEDIATE 3	9.0	A
95	Nguyen Minh Bao Ngoc	PRE-INTERMEDIATE 3	9.1	A
96	Pham Tran Minh Quan	PRE-INTERMEDIATE 3	9.2	A
97	Nguyen Huyen Lam Truc	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
98	Tran Thao Ngoc	PRE-INTERMEDIATE 6	9.1	A
99	Tran Nhat Hoa	PRE-INTERMEDIATE 7	9.1	A
100	Le Nguyen Quynh Tram	PRE-INTERMEDIATE 7	9.2	A
101	Dang Nguyen Thuy An	PRE-INTERMEDIATE 9	9.1	A
102	Truong Vu Hoang Nhi	PRE-INTERMEDIATE 9	9.2	A
103	Tran Doan Minh Thuy	PRE-INTERMEDIATE 9	9.3	A
104	Nguyen Tan Phat	PRE-INTERMEDIATE 10	9.0	A
105	Pham Ho Nam Phuong	PRE-INTERMEDIATE 11	9.1	A
106	Pham Nguyen Anh Hao	PRE-INTERMEDIATE 14	9.0	A
107	Tran Ngoc Van Anh	INTERMEDIATE 3	9.4	A
108	Nguyen Cong Danh	INTERMEDIATE 3	9.1	A
109	Nguyen Thi Kieu Dung	INTERMEDIATE 3	9.3	A
110	Le Tuan Hung	INTERMEDIATE 3	9.2	A
111	Tran Ly My Tinh	INTERMEDIATE 3	9.2	A
112	Phan Huy Anh Khoa	INTERMEDIATE 4	9.2	A
113	Nguyen Nam Vi	INTERMEDIATE 5	9.0	A
114	Nguyen Vu Thanh An	INTERMEDIATE 6	9.4	A
115	Nguyen Quang Canh	INTERMEDIATE 6	9.0	A
116	Luu Gia An	INTERMEDIATE 8	9.4	A
117	Nguyen Phuoc Khang	INTERMEDIATE 8	9.2	A
118	Ho Ngo Khanh Van	INTERMEDIATE 8	9.0	A
119	Nguyen Pham Xuan Hieu	INTERMEDIATE 9	9.1	A
120	Chau Duc Ngan	INTERMEDIATE 9	9.8	A
121	Le Tran Trong Phuoc	INTERMEDIATE 9	9.1	A
122	Phan Trong Nhan	INTERMEDIATE 11	9.0	A
123	Nguyen Ha Xuan Doan	INTERMEDIATE 12	9.3	A
124	Nguyen Khanh Tuong Ngan	INTERMEDIATE 13	9.0	A
125	Nguyen Dang Hoang Vy	INTERMEDIATE 13	9.1	A
126	Dinh Hoang Anh Duong	INTERMEDIATE 14	9.2	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
127	Huynh Thanh Mai	INTERMEDIATE 14	9.0	A
128	Nguyen Phu Cuong	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.3	A
129	Nguyen Hoang Nguyen	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.1	A
130	Ly Gia Han	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.0	A
131	Giang Nhat Khanh	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.2	A
132	Nguyen Gia Minh	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.6	A
133	Duong Thuy Tram Anh	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.4	A
134	Nguyen Song Ngan	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.3	A
135	Huynh Khiet Nhu	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.4	A
136	Tram Tue San	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.0	A
137	Mai Ho Nhat Minh	UPPER-INTERMEDIATE 5	9.2	A
138	Mai Quoc Phuong Anh	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.3	A
139	Dang Kha Han	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.4	A
140	Bui Ngoc Thien	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.6	A
141	Nguyen Anh Minh Filip	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.5	A
142	Pham Gia Linh	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.5	A
143	Lam Quang Thang	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.1	A
144	Dang Si Tien	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.0	A
145	Truong Vu Hoang My	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.2	A
146	Doan Nguyen Phuong Anh	UPPER-INTERMEDIATE 10	9.1	A
147	Vo Anh Dieu Linh	UPPER-INTERMEDIATE 10	9.0	A
148	Truong Cao Ba Tri	UPPER-INTERMEDIATE 10	9.7	A
149	Pham Khanh Bang Chau	TOEFL BEGINNER 1	9.2	A
150	Nguyen Huu Hoang Lan	TOEFL BEGINNER 1	9.1	A
151	Nguyen Tien Loc	TOEFL BEGINNER 1	9.1	A
152	Chau Duc Nguyen	TOEFL BEGINNER 1	9.7	A
153	Nguyen Tang Nhat Vy	TOEFL BEGINNER 1	9.2	A
154	Dinh Thi Mai Huong	TOEFL BEGINNER 2	9.0	A
155	Tran Minh Tri	TOEFL BEGINNER 2	9.6	A
156	Nguyen Doan Hong Hanh	TOEFL BEGINNER 3	9.0	A
157	Le Huynh Hieu Quan	TOEFL BEGINNER 3	9.2	A
158	Truong Nguyen Quynh Hoa	TOEFL BEGINNER 4	9.4	A
159	Bang My Hue	TOEFL BEGINNER 4	9.1	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
160	Pham Ngoc Tran	TOEFL BEGINNER 4	9.0	A
161	Nguyen Nhat Tuong	TOEFL BEGINNER 4	9.0	A
162	Le Tran Trong Hung	TOEFL BEGINNER 5	9.1	A
163	Phan Thanh Mai	TOEFL BEGINNER 5	9.1	A
164	Le Cac Nhi	TOEFL BEGINNER 5	9.3	A
165	Nguyen Linh Buu Tran	TOEFL BEGINNER 5	9.2	A
166	Lam Quoc Vinh	TOEFL BEGINNER 5	9.2	A
167	Nguyen Nhat Minh	TOEFL BEGINNER 7	9.2	A
168	Nguyen Bao Vy	TOEFL BEGINNER 7	9.0	A
169	Nguyen Anh Tuan	TOEFL BEGINNER 8	9.3	A
170	Vo Minh Quan	TOEFL INTERMEDIATE 1	9.0	A
171	Pham Nguyen Hoang Anh	TOEFL INTERMEDIATE 2	9.1	A
172	Khuong Chan Huy	TOEFL INTERMEDIATE 4	9.1	A
173	Tran Tuan Lam	TOEFL INTERMEDIATE 4	9.2	A
174	Nguyen Do Uyen Nhi	TOEFL INTERMEDIATE 6	9.0	A
175	Nguyen Dinh Hung Thinh	TOEFL INTERMEDIATE 7	9.4	A
176	Tran Thai Yen Thuc	TOEFL INTERMEDIATE 7	9.1	A

Hochiminh City, January 05, 2018

Principal

EIP. Manager

IP. Manager

Nguyen Le Thanh Truc

Nguyen Thi Hong Dung

Do Thi Loan